

Số: **74** /TB-HĐTD

Hà Nội, ngày **25** tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

**Kết quả phúc khảo điểm thi tuyển vòng 2 (môn nghiệp vụ chuyên ngành)
Kỳ tuyển dụng công chức Tòa án nhân dân năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 878/KH-TANDTC ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân tối cao về việc tổ chức tuyển dụng công chức Tòa án nhân dân năm 2025; căn cứ kết quả chấm phúc khảo điểm thi tuyển vòng 2 (môn nghiệp vụ chuyên ngành) của Ban Chấm phúc khảo, Hội đồng tuyển dụng công chức Tòa án nhân dân năm 2025 thông báo kết quả phúc khảo (theo Danh sách kèm Thông báo).

Kết quả phúc khảo được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao và Cổng thông tin tuyển dụng Tòa án nhân dân tối cao; đồng thời được thông báo đến các thí sinh có đơn đề nghị phúc khảo theo quy định.

Hội đồng tuyển dụng công chức Tòa án nhân dân năm 2025 trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Chủ tịch HĐTD (để báo cáo);
- Thành viên HĐTD, Ban giám sát (để th/hiện);
- Cổng TTĐT TANDTC (để đăng tin);
- Lưu: HĐTD (P. ĐT, BD).

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH**



Chu Đức Anh
Vụ trưởng Vụ Tổ chức – Cán bộ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
HỘI ĐỒNG TĐCC TAND NĂM 2025

KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO ĐIỂM THI VÒNG 2 MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN NĂM 2025

STT	Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phúc khảo	Ghi chú
1	CVMB0002	Chuyên viên CNTT	Hoàng Tuấn Anh	18/04/1993	31.25	
2	CVMB0034	Chuyên viên CNTT	Nguyễn Anh Quân	23/12/1996	47	
3	CVMB0035	Chuyên viên CNTT	Đông Duy Sơn	24/03/1984	36.5	
4	CVMB0039	Chuyên viên CNTT	Phạm Hương Thảo	30/10/1999	30	
5	TKMB0003	Thư ký viên	Nguyễn Hà Trường An	11/09/2000	35.5	
6	TKMB0009	Thư ký viên	Nguyễn Tuệ An	06/06/2003	55.5	
7	TKMB0016	Thư ký viên	Vũ Thị Hồng Anh	04/11/2002	47.5	
8	TKMB0017	Thư ký viên	Vũ Lan Anh	09/10/2003	56.25	
9	TKMB0018	Thư ký viên	Hoàng Thị Vinh Anh	10/08/2001	47.25	
10	TKMB0020	Thư ký viên	Phạm Đức Anh	30/03/2003	55.75	
11	TKMB0035	Thư ký viên	Lê Hải Anh	03/11/2003	50	
12	TKMB0038	Thư ký viên	Đinh Ngọc Anh	19/04/2003	48.75	
13	TKMB0051	Thư ký viên	Nguyễn Hải Anh	29/01/2003	50	
14	TKMB0062	Thư ký viên	Trần Tuấn Anh	22/04/2001	45.5	
15	TKMB0063	Thư ký viên	Phạm Thị Quỳnh Anh	10/12/2003	51.5	
16	TKMB0065	Thư ký viên	Khuất Hiền Anh	29/04/2001	49.5	
17	TKMB0070	Thư ký viên	Vũ Phan Kim Anh	31/07/2002	47	
18	TKMB0073	Thư ký viên	Hoàng Vy Anh	01/10/2001	56.5	
19	TKMB0077	Thư ký viên	Đinh Phương Anh	27/07/2001	46	
20	TKMB0087	Thư ký viên	Nguyễn Tuấn Anh	23/10/1994	46	
21	TKMB0090	Thư ký viên	Đặng Phong Anh	31/08/2003	42	
22	TKMB0097	Thư ký viên	Vũ Quỳnh Anh	26/05/2003	53	
23	TKMB0098	Thư ký viên	Đặng Ngọc Trâm Anh	11/04/2003	47.25	
24	TKMB0115	Thư ký viên	Nguyễn Thị Phúc Ánh	14/12/2003	40	
25	TKMB0118	Thư ký viên	Trần Thị Ánh	27/11/2001	52	
26	TKMB0128	Thư ký viên	Ong Gia Bảo	24/07/2003	55.5	

STT	Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phúc khảo	Ghi chú
27	TKMB0130	Thư ký viên	Lê Hoàng Gia Bảo	30/06/2003	38.5	
28	TKMB0141	Thư ký viên	Phạm Thanh Bình	05/12/2001	56.25	
29	TKMB0153	Thư ký viên	Vàng Seo Cháng	14/05/2001	44	
30	TKMB0157	Thư ký viên	Cao Minh Châu	28/11/2003	46.5	
31	TKMB0164	Thư ký viên	Trịnh Hà Chi	04/12/2000	56.5	
32	TKMB0167	Thư ký viên	Nguyễn Thị Huệ Chi	05/02/2002	52.5	
33	TKMB0173	Thư ký viên	Đỗ Kim Chi	23/12/2003	46.5	
34	TKMB0175	Thư ký viên	Nguyễn Ngọc Linh Chi	04/11/2003	43	
35	TKMB0186	Thư ký viên	Nguyễn Đức Chính	20/10/2002	55	
36	TKMB0203	Thư ký viên	Nguyễn Chí Cường	21/04/2001	51	
37	TKMB0214	Thư ký viên	Nguyễn Thị Đào	17/04/2003	47	
38	TKMB0215	Thư ký viên	Đàm Thị Kim Đào	31/12/2002	41	
39	TKMB0223	Thư ký viên	Nguyễn Doãn Thành Đạt	01/11/2000	34	
40	TKMB0225	Thư ký viên	Hồ Tiến Đạt	13/10/2000	39.5	
41	TKMB0228	Thư ký viên	Nguyễn Mạnh Đạt	20/03/2000	56	
42	TKMB0245	Thư ký viên	Đỗ Anh Đức	04/11/2002	50.5	
43	TKMB0247	Thư ký viên	Nguyễn Văn Đức	08/12/1999	41	
44	TKMB0254	Thư ký viên	Nguyễn Phương Dung	17/12/2003	46	
45	TKMB0255	Thư ký viên	Cao Thị Thùy Dung	10/09/1999	48	
46	TKMB0259	Thư ký viên	Chu Thùy Dung	09/03/2003	55.5	
47	TKMB0269	Thư ký viên	Vũ Tiến Dũng	23/03/2002	43	
48	TKMB0289	Thư ký viên	Nguyễn Trung Dương	18/05/2003	24	
49	TKMB0290	Thư ký viên	Nguyễn Thị Thùy Dương	14/10/2003	49	
50	TKMB0293	Thư ký viên	Nguyễn Hồng Dương	01/05/2002	49	
51	TKMB0299	Thư ký viên	Trần Anh Duy	24/06/2003	50	
52	TKMB0306	Thư ký viên	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	22/10/2003	48	
53	TKMB0311	Thư ký viên	Nông Mỹ Duyên	22/11/2003	41.5	
54	TKMB0331	Thư ký viên	Nguyễn Trường Giang	26/11/2003	41	
55	TKMB0333	Thư ký viên	Phạm Lam Giang	08/02/2003	55.25	
56	TKMB0336	Thư ký viên	Đào Thu Giang	02/09/2003	49	

44. - 7

STT	Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phúc khảo	Ghi chú
57	TKMB0338	Thư ký viên	Hà Hương Giang	01/10/2002	47	
58	TKMB0355	Thư ký viên	Nguyễn Mai Hà	08/11/2002	49	
59	TKMB0374	Thư ký viên	Lê Hồng Hà	22/03/2002	49	
60	TKMB0384	Thư ký viên	Phạm Đình Hải	16/01/2002	55.5	
61	TKMB0388	Thư ký viên	Tô Thúy Hằng	30/09/1997	50	
62	TKMB0402	Thư ký viên	Trần Thị Hằng	15/05/1995	37	
63	TKMB0418	Thư ký viên	Phan Thị Hiền	13/03/1999	42.5	
64	TKMB0424	Thư ký viên	Nguyễn Phương Hiền	03/09/2002	52	
65	TKMB0425	Thư ký viên	Nguyễn Thị Thu Hiền	20/05/2002	46.5	
66	TKMB0428	Thư ký viên	Mai Thúy Hiền	01/06/2002	49	
67	TKMB0434	Thư ký viên	Nguyễn Văn Hiền	28/09/2002	48	
68	TKMB0441	Thư ký viên	Vương Minh Hiếu	15/09/2002	46	
69	TKMB0453	Thư ký viên	Bùi Quang Hiếu	09/07/2003	56.25	
70	TKMB0456	Thư ký viên	Lê Minh Hiếu	21/10/2002	43.5	
71	TKMB0462	Thư ký viên	Nguyễn Thị Hoa	18/07/2000	52	
72	TKMB0465	Thư ký viên	Ngô Mai Hoa	02/07/1998	46.5	
73	TKMB0480	Thư ký viên	Đàm Thị Thu Hoài	24/09/2001	50	
74	TKMB0484	Thư ký viên	Lý Thu Hoài	19/12/2000	43	
75	TKMB0488	Thư ký viên	Nguyễn Quang Hoàn	11/11/2003	25.75	
76	TKMB0492	Thư ký viên	Trịnh Văn Hoàng	02/03/2001	54.5	
77	TKMB0493	Thư ký viên	Nguyễn Huy Hoàng	17/04/1999	46.63	
78	TKMB0506	Thư ký viên	Hà Thu Hồng	29/11/1999	44	
79	TKMB0531	Thư ký viên	Nguyễn Thị Thu Hương	28/02/2000	43.5	
80	TKMB0540	Thư ký viên	Nguyễn Thị Hương	29/08/1997	41.75	
81	TKMB0555	Thư ký viên	Nguyễn Quang Huy	10/08/2003	48	
82	TKMB0556	Thư ký viên	Lê Vũ Hoàng Huy	10/03/2001	45	
83	TKMB0557	Thư ký viên	Lê Quang Huy	06/01/2002	49	
84	TKMB0562	Thư ký viên	Trần Quang Huy	05/10/2002	56.5	
85	TKMB0572	Thư ký viên	Trần Thị Huyền	02/08/2003	48	
86	TKMB0575	Thư ký viên	Nguyễn Thị Thu Huyền	23/06/1996	46.5	

11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

.h
 P

STT	Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phúc khảo	Ghi chú
87	TKMB0576	Thư ký viên	Trương Khánh Huyền	31/03/1999	29.25	
88	TKMB0578	Thư ký viên	Trần Thị Thanh Huyền	08/09/2001	52.25	
89	TKMB0591	Thư ký viên	Lê Thị Thu Huyền	17/05/2000	55.5	
90	TKMB0593	Thư ký viên	Đặng Ngọc Huyền	05/05/2001	48.25	
91	TKMB0594	Thư ký viên	Đoàn Khánh Huyền	24/02/2001	50	
92	TKMB0604	Thư ký viên	Mai Bảo Khanh	28/12/2003	52.5	
93	TKMB0607	Thư ký viên	Lý Thu Khánh	02/09/2002	50	
94	TKMB0611	Thư ký viên	Đoàn Ngọc Khánh	01/04/2003	50	
95	TKMB0612	Thư ký viên	Hà Huy Khánh	16/03/2001	53	
96	TKMB0615	Thư ký viên	Lê Quốc Khánh	02/09/2000	51	
97	TKMB0632	Thư ký viên	Lê Khắc Tuấn Kiệt	09/01/2003	27	
98	TKMB0635	Thư ký viên	Đặng Bá Tấn Kiệt	21/04/2003	48.5	
99	TKMB0636	Thư ký viên	Nguyễn Thị Kỳ	27/12/2003	48	
100	TKMB0655	Thư ký viên	Nông Thị Lệ	01/04/1993	50	
101	TKMB0673	Thư ký viên	Nguyễn Khánh Linh	21/03/2003	53.25	
102	TKMB0692	Thư ký viên	Vũ Khánh Linh	25/09/2003	48	
103	TKMB0702	Thư ký viên	Trần Khánh Linh	27/09/2003	55.5	
104	TKMB0710	Thư ký viên	Đoàn Khánh Linh	21/02/2002	51	
105	TKMB0715	Thư ký viên	Nguyễn Thùy Linh	11/10/2001	50	
106	TKMB0722	Thư ký viên	Nguyễn Phương Linh	15/01/2003	48.5	
107	TKMB0731	Thư ký viên	Nguyễn Khánh Linh	11/07/2003	43.5	
108	TKMB0758	Thư ký viên	Nguyễn Phương Loan	27/02/2002	50	
109	TKMB0762	Thư ký viên	Nguyễn Quang Lộc	02/01/2001	50	
110	TKMB0774	Thư ký viên	Nguyễn Hải Long	13/10/2000	51	
111	TKMB0776	Thư ký viên	Lý Đắc Hoàng Long	05/02/2000	51	
112	TKMB0780	Thư ký viên	Phạm Thị Luyến	07/09/2000	46.5	
113	TKMB0781	Thư ký viên	Triệu Thị Luyến	11/01/2003	48.5	
114	TKMB0782	Thư ký viên	Lương Thị Cẩm Ly	30/05/2002	39.25	
115	TKMB0795	Thư ký viên	Bùi Khánh Ly	25/01/2001	44.5	
116	TKMB0801	Thư ký viên	Nguyễn Ngọc Mai	22/12/2003	41	

Handwritten signature

STT	Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phúc khảo	Ghi chú
117	TKMB0809	Thư ký viên	Nguyễn Hiền Mai	11/03/2002	50	
118	TKMB0818	Thư ký viên	Đoàn Đức Mạnh	23/02/2003	49	
119	TKMB0821	Thư ký viên	Đặng Mùi Máy	20/05/1999	50.13	
120	TKMB0831	Thư ký viên	Nguyễn Văn Minh	18/02/2003	44	
121	TKMB0835	Thư ký viên	Lê Viết Minh	17/01/2002	40	
122	TKMB0842	Thư ký viên	Phạm Chu Nhật Minh	30/11/2002	50	
123	TKMB0848	Thư ký viên	Phạm Đức Nhật Minh	14/05/2003	42	
124	TKMB0850	Thư ký viên	Nguyễn Nhật Minh	20/11/2001	46	
125	TKMB0854	Thư ký viên	Tô Thị Mơ	22/09/2002	49	
126	TKMB0856	Thư ký viên	Dương Thị Huyền My	10/04/2002	52	
127	TKMB0858	Thư ký viên	Vũ Trà My	22/06/2002	49	
128	TKMB0869	Thư ký viên	Hoàng Việt Nam	01/12/2002	43.5	
129	TKMB0879	Thư ký viên	Vũ Thị Thuý Nga	15/09/1997	43	
130	TKMB0887	Thư ký viên	Trần Thị Hiếu Ngân	16/06/2003	37	
131	TKMB0893	Thư ký viên	Hoàng Thanh Ngân	22/01/2001	48	
132	TKMB0897	Thư ký viên	Nguyễn Thị Ngân	08/09/2001	54	
133	TKMB0910	Thư ký viên	Đào Bảo Ngọc	09/02/2001	50	
134	TKMB0912	Thư ký viên	Nguyễn Minh Ngọc	15/04/2003	50	
135	TKMB0914	Thư ký viên	Nguyễn Hồng Ngọc	13/02/2003	53	
136	TKMB0934	Thư ký viên	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12/05/1990	36	
137	TKMB0946	Thư ký viên	Trần Thanh Nhân	28/11/2003	50	
138	TKMB0957	Thư ký viên	Lê Thị Bảo Nhi	24/10/2003	40.5	
139	TKMB0971	Thư ký viên	Nguyễn Thị Trang Nhung	17/01/2000	51.5	
140	TKMB0972	Thư ký viên	Đặng Thị Nhung	28/08/2003	39	
141	TKMB0981	Thư ký viên	Bùi Thị Tuyết Nhung	18/12/1997	48	
142	TKMB0995	Thư ký viên	Mai Nguyên Phát	06/10/2003	46.5	
143	TKMB0996	Thư ký viên	Đoàn Tuấn Phong	22/04/2003	57	
144	TKMB0997	Thư ký viên	Nguyễn Lê Phong	10/08/2003	55.5	
145	TKMB0999	Thư ký viên	Trần Đình Phú	03/03/2002	31	
146	TKMB1004	Thư ký viên	Mai Công Phúc	06/03/2002	47.25	

Handwritten signature

STT	Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phúc khảo	Ghi chú
147	TKMB1022	Thư ký viên	Nguyễn Thị Nhã Phương	15/08/2002	48.5	
148	TKMB1039	Thư ký viên	Ma Thị Bích Phượng	08/03/2002	50	
149	TKMB1044	Thư ký viên	Nguyễn Minh Đàm Quân	11/09/2000	44.5	
150	TKMB1051	Thư ký viên	Nguyễn Nhật Quang	07/09/2001	51.5	
151	TKMB1062	Thư ký viên	Nguyễn Tuấn Quyết	11/06/2002	37	
152	TKMB1081	Thư ký viên	Khuất Thị Quỳnh	04/09/1994	56.25	
153	TKMB1083	Thư ký viên	Nguyễn Thị Quỳnh	09/01/2002	42.5	
154	TKMB1088	Thư ký viên	Trịnh Thu Quỳnh	16/10/1999	45.5	
155	TKMB1092	Thư ký viên	Chu Thúy Quỳnh	05/08/2003	40	
156	TKMB1099	Thư ký viên	Lê Anh Sang	17/01/2002	45	
157	TKMB1100	Thư ký viên	Dương Ngọc Sang	14/01/2000	40	
158	TKMB1101	Thư ký viên	Ngô Văn Sinh	05/07/2002	37	
159	TKMB1106	Thư ký viên	Phạm Ngọc Sơn	23/10/1999	39	
160	TKMB1110	Thư ký viên	Bùi Kim Sơn	27/05/2002	54.25	
161	TKMB1113	Thư ký viên	Trần Văn Sử	01/05/1996	50	
162	TKMB1116	Thư ký viên	Lê Xuân Sỹ	05/07/2003	52	
163	TKMB1120	Thư ký viên	Trịnh Phúc Thiện Tâm	25/03/2002	55	
164	TKMB1144	Thư ký viên	Lê Kim Thắng	24/06/2003	50	
165	TKMB1162	Thư ký viên	Lang Trung Thành	01/01/1996	45	
166	TKMB1163	Thư ký viên	Nguyễn Bắc Thành	30/09/2002	47	
167	TKMB1166	Thư ký viên	Nguyễn Đắc Thành	28/11/2002	52.5	
168	TKMB1170	Thư ký viên	Nguyễn Phương Thảo	11/08/2002	46.5	
169	TKMB1179	Thư ký viên	Nguyễn Phương Thảo	27/11/2002	56.5	
170	TKMB1181	Thư ký viên	Trần Thanh Thảo	26/02/2003	50	
171	TKMB1183	Thư ký viên	Trần Thị Phương Thảo	05/02/2002	40.5	
172	TKMB1199	Thư ký viên	Đặng Thị Ngọc Thảo	24/02/2000	52.5	
173	TKMB1228	Thư ký viên	Tào Viễn Thông	21/01/2003	46.25	
174	TKMB1231	Thư ký viên	Nguyễn Thị Hoài Thu	10/06/2003	49	
175	TKMB1247	Thư ký viên	Phạm Kim Thư	15/02/2003	58	
176	TKMB1264	Thư ký viên	Hồ Phương Thuý	12/02/2003	52	

Handwritten signature/initials

STT	Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phúc khảo	Ghi chú
177	TKMB1268	Thư ký viên	Nguyễn Thị Thanh Thùy	23/11/2000	53	
178	TKMB1282	Thư ký viên	Tòng Văn Tiến	10/03/1998	45	
179	TKMB1296	Thư ký viên	Đặng Thị Mỹ Trân	10/08/2003	48.5	
180	TKMB1307	Thư ký viên	Nguyễn Linh Trang	26/12/2002	48	
181	TKMB1315	Thư ký viên	Nhâm Thị Huyền Trang	03/05/2000	57.75	
182	TKMB1317	Thư ký viên	Phan Thị Mai Trang	17/12/1999	54.75	
183	TKMB1318	Thư ký viên	Vũ Thị Hà Trang	16/12/2003	56.25	
184	TKMB1340	Thư ký viên	Nguyễn Thùy Trang	29/09/2002	49.25	
185	TKMB1361	Thư ký viên	Nguyễn Thị Huyền Trang	09/01/1996	49.75	
186	TKMB1362	Thư ký viên	Trần Đình Trí	09/04/2003	43	
187	TKMB1372	Thư ký viên	Nguyễn Phú Trọng	15/07/2002	55.5	
188	TKMB1378	Thư ký viên	Nguyễn Việt Trung	08/06/2002	39	
189	TKMB1379	Thư ký viên	Nguyễn Đức Trung	27/09/2002	51	
190	TKMB1382	Thư ký viên	Nguyễn Quang Trung	11/09/2000	45.5	
191	TKMB1383	Thư ký viên	Hoàng Minh Trường	02/06/2002	45.5	
192	TKMB1390	Thư ký viên	Nguyễn Duy Tú	25/08/2003	48	
193	TKMB1394	Thư ký viên	Nguyễn Tài Tú	09/05/2003	55.5	
194	TKMB1397	Thư ký viên	Hoàng Anh Tuấn	09/08/2002	46	
195	TKMB1400	Thư ký viên	Đào Anh Tuấn	24/05/2003	44.5	
196	TKMB1407	Thư ký viên	Nguyễn Công Tùng	24/07/2001	56.25	
197	TKMB1412	Thư ký viên	Lê Khánh Tùng	29/11/2002	37	
198	TKMB1416	Thư ký viên	Nông Viêt Tường	27/12/2001	43.25	
199	TKMB1421	Thư ký viên	Nguyễn Thanh Tuyết	12/10/2003	42.25	
200	TKMB1423	Thư ký viên	Trần Thị Thu Uyên	02/05/2000	44	
201	TKMB1431	Thư ký viên	Hoàng Thị Uyên	21/06/1996	47	
202	TKMB1434	Thư ký viên	Nguyễn Cẩm Vân	20/07/1999	51.5	
203	TKMB1439	Thư ký viên	Dương Khánh Vân	05/07/2002	38.5	
204	TKMB1452	Thư ký viên	Vũ Hoàng Việt	27/10/2003	52.75	
205	TKMB1459	Thư ký viên	Đặng Lê Vinh	13/09/2003	50	
206	TKMB1467	Thư ký viên	Phạm Lê Kim Vũ	07/08/2003	42.63	

1.11/17

STT	Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phúc khảo	Ghi chú
207	TKMB1469	Thư ký viên	Nguyễn Hải Vy	27/07/2002	56.5	
208	TKMB1473	Thư ký viên	Đặng Lê Hạ Vy	24/03/2003	54	
209	TKMB1478	Thư ký viên	Võ Đức Vỹ	31/05/2003	38.5	
210	TKMB1491	Thư ký viên	Nguyễn Thị Yên	09/03/2001	46.5	
211	TKMB1492	Thư ký viên	Phạm Hoàng Yến	17/09/1996	48.25	
212	CVMN0016	Chuyên viên CNTT	Nguyễn Ngọc Trân	26/10/2002	53	
213	TKMN0005	Thư ký viên	Võ Thanh An	22/08/2003	36	
214	TKMN0011	Thư ký viên	Thái Vương An	19/04/2002	47	
215	TKMN0014	Thư ký viên	Phan Đình An	20/08/2002	45	
216	TKMN0027	Thư ký viên	Nguyễn Huỳnh Văn Anh	02/09/2001	37.5	
217	TKMN0029	Thư ký viên	Lê Thị Minh Anh	07/11/2001	49.5	
218	TKMN0040	Thư ký viên	Nguyễn Thị Ngọc Anh	21/09/2002	40	
219	TKMN0043	Thư ký viên	Nguyễn Thị Trúc Anh	26/04/2002	40.5	
220	TKMN0054	Thư ký viên	Nguyễn Duy Anh	21/09/2001	40.5	
221	TKMN0056	Thư ký viên	Tạ Thị Ngọc Anh	02/04/2003	46.5	
222	TKMN0063	Thư ký viên	Phạm Quốc Anh	06/02/2003	33	
223	TKMN0069	Thư ký viên	Nguyễn Trần Tuấn Anh	29/10/2003	33.5	
224	TKMN0076	Thư ký viên	Hà Thị Minh Anh	09/08/2002	44.5	
225	TKMN0079	Thư ký viên	Lê Duy Anh	16/12/2002	38	
226	TKMN0086	Thư ký viên	Lê Thị Trang Âu	01/01/2002	42	
227	TKMN0114	Thư ký viên	Phan Tô Ngọc Châu	21/12/2003	47.5	
228	TKMN0117	Thư ký viên	Ngô Thị Bảo Châu	19/02/2003	43	
229	TKMN0119	Thư ký viên	Võ Lê Bảo Châu	06/09/1997	47.5	
230	TKMN0125	Thư ký viên	Lê Đoàn Khánh Chi	22/10/2002	48	
231	TKMN0133	Thư ký viên	Nguyễn Vũ Minh Chúc	21/09/2002	45.5	
232	TKMN0163	Thư ký viên	Nguyễn Xuân Đào	06/11/2000	40.25	
233	TKMN0189	Thư ký viên	Nguyễn Thị Xuân Diệu	17/12/2001	45.5	
234	TKMN0197	Thư ký viên	Nguyễn Thị Châu Đoan	26/10/2000	47	
235	TKMN0200	Thư ký viên	Nguyễn Bá Đông	18/02/1999	44	
236	TKMN0216	Thư ký viên	Lê Đăng Tuấn Dũng	06/02/2002	30.5	

hh

STT	Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phúc khảo	Ghi chú
237	TKMN0221	Thư ký viên	Trần Hoàng Dương	03/04/2003	41.75	
238	TKMN0222	Thư ký viên	Nguyễn Hải Dương	25/11/2001	45.5	
239	TKMN0235	Thư ký viên	Nguyễn Hùng Duy	29/07/2003	48.5	
240	TKMN0242	Thư ký viên	Lưu Ngọc Mỹ Duyên	07/09/2003	41.5	
241	TKMN0243	Thư ký viên	Trần Thị Nữ Duyên	19/04/2003	49	
242	TKMN0266	Thư ký viên	Phan Thị Giang	26/02/2000	44.25	
243	TKMN0279	Thư ký viên	Nguyễn Thị Thanh Hà	25/01/1990	44.5	
244	TKMN0285	Thư ký viên	Lê Thị Thu Hà	13/10/1992	43.5	
245	TKMN0292	Thư ký viên	Đặng Thị Hà	20/04/1995	48.13	
246	TKMN0304	Thư ký viên	Nguyễn Công Hải	07/03/2001	44	
247	TKMN0311	Thư ký viên	Nguyễn Hồ Mỹ Hân	28/04/2001	47	
248	TKMN0314	Thư ký viên	Phu Ban Bích Hân	27/01/2001	46.5	
249	TKMN0330	Thư ký viên	Phùng Thị Thanh Hằng	23/08/2002	46.5	
250	TKMN0351	Thư ký viên	Vũ Thu Hiền	23/09/2000	47.5	
251	TKMN0353	Thư ký viên	Lê Thị Thúy Hiền	12/03/2002	47.5	
252	TKMN0358	Thư ký viên	Lý Ngọc Hiền	27/10/2001	37	
253	TKMN0359	Thư ký viên	Trần Nguyễn Thảo Hiền	12/02/2002	47	
254	TKMN0375	Thư ký viên	Bon Krông K Hiệu	12/06/2001	42	
255	TKMN0384	Thư ký viên	Hứa Văn Khánh Hoà	15/11/1997	48	
256	TKMN0406	Thư ký viên	Trịnh Thị Hồng	10/10/2002	48	
257	TKMN0409	Thư ký viên	Lê Doãn Huân	14/05/2003	45	
258	TKMN0411	Thư ký viên	Trần Thẩm Huê	01/06/1998	32	
259	TKMN0421	Thư ký viên	Nguyễn Trịnh Nam Hưng	23/08/2003	38	
260	TKMN0429	Thư ký viên	Hoàng Thanh Hương	17/06/2003	49.5	
261	TKMN0445	Thư ký viên	Bùi Nguyễn Đức Huy	29/08/2002	28	
262	TKMN0451	Thư ký viên	Trần Bảo Huy	03/06/2002	45	
263	TKMN0453	Thư ký viên	Lê Minh Huy	26/03/2001	42	
264	TKMN0454	Thư ký viên	Lê Quang Huy	19/12/2000	42.5	
265	TKMN0464	Thư ký viên	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	10/10/2003	46	
266	TKMN0476	Thư ký viên	Hà Gia Hỷ	25/04/2001	44	

STT	Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phúc khảo	Ghi chú
267	TKMN0477	Thư ký viên	Trịnh Lương Tuấn Khải	09/09/2001	31	
268	TKMN0478	Thư ký viên	Trần Quang Khải	03/10/2002	43.5	
269	TKMN0498	Thư ký viên	Vũ Đình Khánh	18/10/2000	39.5	
270	TKMN0503	Thư ký viên	Trương Trần Đăng Khoa	02/10/2002	45	
271	TKMN0507	Thư ký viên	Đặng Nguyễn Anh Khoa	17/03/2003	49.75	
272	TKMN0526	Thư ký viên	Phan Điền Lạc	06/07/2000	45	
273	TKMN0527	Thư ký viên	Trương Ngọc Lam	22/11/2002	44.5	
274	TKMN0536	Thư ký viên	Hồ Tâm Thúy Lan	09/06/2002	49	
275	TKMN0538	Thư ký viên	Nguyễn Thị Ngọc Lan	06/08/2001	47	
276	TKMN0539	Thư ký viên	Đào Mai Ngọc Lan	25/11/2002	48	
277	TKMN0550	Thư ký viên	Nguyễn Thị Liên	10/02/1998	40	
278	TKMN0555	Thư ký viên	Tào Thị Yến Linh	28/03/2002	47.5	
279	TKMN0585	Thư ký viên	Trần Nguyệt Linh	23/11/2003	47.75	
280	TKMN0597	Thư ký viên	Ngô Thị Loan	09/05/1998	45.5	
281	TKMN0600	Thư ký viên	Phan Thị Loan	13/12/2003	41	
282	TKMN0605	Thư ký viên	Huỳnh Thiên Long	14/05/2003	43	
283	TKMN0606	Thư ký viên	Bùi Nguyễn Hoàng Long	09/04/2000	48.5	
284	TKMN0610	Thư ký viên	Hồ Lê Long	11/11/1997	48	
285	TKMN0622	Thư ký viên	Đinh Ngọc Cẩm Ly	09/11/2002	46	
286	TKMN0631	Thư ký viên	Nguyễn Ngọc Thanh Mai	25/03/1996	42.75	
287	TKMN0641	Thư ký viên	Trần Thị Ngọc Mẫn	19/08/2003	47	
288	TKMN0647	Thư ký viên	Nguyễn Đức Mạnh	25/02/2001	41	
289	TKMN0650	Thư ký viên	Nguyễn Đình Khánh Minh	12/02/2003	43.5	
290	TKMN0654	Thư ký viên	Huỳnh Nhật Minh	26/07/2002	48	
291	TKMN0666	Thư ký viên	Hà My	05/11/1998	40.75	
292	TKMN0668	Thư ký viên	Trần Thị Diễm My	11/05/2002	41	
293	TKMN0686	Thư ký viên	Nguyễn Phương Nam	24/11/2003	49.5	
294	TKMN0690	Thư ký viên	Phạm Việt Nam	20/04/1998	40	
295	TKMN0693	Thư ký viên	Nguyễn Nhật Nam	21/09/2003	46	
296	TKMN0696	Thư ký viên	Nguyễn Thị Thúy Nga	17/06/2001	40	

12/10/2023

STT	Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phúc khảo	Ghi chú
297	TKMN0706	Thư ký viên	Nguyễn Đào Kim Ngân	25/10/1997	35	
298	TKMN0711	Thư ký viên	Trần Thị Kim Ngân	11/04/2002	46	
299	TKMN0721	Thư ký viên	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	20/05/2000	45	
300	TKMN0729	Thư ký viên	Đặng Nguyễn Kim Ngân	29/05/2002	45	
301	TKMN0747	Thư ký viên	Huỳnh Thị Minh Ngọc	03/05/2003	43.75	
302	TKMN0748	Thư ký viên	Lê Nguyên Anh Ngọc	07/07/2002	49.25	
303	TKMN0781	Thư ký viên	Nguyễn Thanh Nhân	06/12/2001	43.5	
304	TKMN0787	Thư ký viên	Nguyễn Thành Nhân	29/08/1987	35	
305	TKMN0789	Thư ký viên	Lê Trung Nhân	14/05/2002	41.5	
306	TKMN0791	Thư ký viên	Nguyễn Quốc Nhật	01/04/2002	45	
307	TKMN0817	Thư ký viên	Trịnh Lâm An Nhi	01/07/2002	46.5	
308	TKMN0819	Thư ký viên	Võ Thị Ánh Nhi	20/11/1999	47.5	
309	TKMN0821	Thư ký viên	Dương Ngọc Nhi	15/11/2002	46	
310	TKMN0822	Thư ký viên	Hoàng Ngọc Yến Nhi	05/10/2003	42.5	
311	TKMN0827	Thư ký viên	La Tuyết Nhi	26/04/2002	40.25	
312	TKMN0829	Thư ký viên	Đoàn Uyên Nhi	08/09/2003	38	
313	TKMN0853	Thư ký viên	Trần Thị Huỳnh Như	24/12/2000	48.5	
314	TKMN0854	Thư ký viên	Trần Thị Quỳnh Như	18/03/2003	49	
315	TKMN0856	Thư ký viên	Huỳnh Khánh Như	19/02/2001	49.5	
316	TKMN0858	Thư ký viên	Đặng Trần Khánh Như	09/06/2002	48.25	
317	TKMN0880	Thư ký viên	Hoàng Gia Phát	03/06/2002	40.5	
318	TKMN0881	Thư ký viên	Nguyễn Tấn Phát	21/11/1995	32	
319	TKMN0882	Thư ký viên	Dương Tôn Triều Phát	18/03/2003	47.5	
320	TKMN0883	Thư ký viên	Hoàng Tiến Phát	17/05/2001	39.5	
321	TKMN0885	Thư ký viên	Huỳnh Tấn Phong	01/04/2002	48	
322	TKMN0891	Thư ký viên	Lê Thị Phúc	20/05/2001	46	
323	TKMN0893	Thư ký viên	Hoàng Minh Phúc	06/08/2001	25	
324	TKMN0906	Thư ký viên	Nguyễn Thị Mai Phương	14/06/1999	49	
325	TKMN0913	Thư ký viên	Nguyễn Thanh Phương	04/01/2002	46	
326	TKMN0921	Thư ký viên	Lê Đoàn Thu Phương	02/02/1998	46	

STT	Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phúc khảo	Ghi chú
327	TKMN0922	Thư ký viên	Nguyễn Ngọc Thanh Phuong	31/10/2003	45	
328	TKMN0924	Thư ký viên	Phạm Thị Mỹ Phương	19/06/2003	50.5	
329	TKMN0933	Thư ký viên	Lê Thanh Quang	28/03/2002	44.5	
330	TKMN0938	Thư ký viên	Đoàn Võ Quốc	29/05/2001	37	
331	TKMN0939	Thư ký viên	Phạm Dương Quốc	20/06/2002	45	
332	TKMN0946	Thư ký viên	Huỳnh Võ Tổ Quyên	24/07/1998	49	
333	TKMN0950	Thư ký viên	Trình Đức Quyền	28/09/2003	47.5	
334	TKMN0954	Thư ký viên	Hà Lê Diễm Quỳnh	07/04/2003	39	
335	TKMN0975	Thư ký viên	Nguyễn Học Sĩ	14/09/2003	33	
336	TKMN1002	Thư ký viên	Phạm Hoàng Tân	26/06/1999	48.5	
337	TKMN1005	Thư ký viên	Nguyễn Chí Thái	25/07/2003	40.5	
338	TKMN1010	Thư ký viên	Nguyễn Quang Thắng	09/12/2003	46.5	
339	TKMN1017	Thư ký viên	Nguyễn Văn Thanh	05/03/2003	48	
340	TKMN1020	Thư ký viên	Đỗ Trần Công Thành	09/11/2000	42	
341	TKMN1026	Thư ký viên	Huỳnh Việt Thành	05/04/2003	31	
342	TKMN1027	Thư ký viên	Phạm Nguyễn Phương Thảo	20/04/2000	42	
343	TKMN1031	Thư ký viên	Ma Thị Thảo	20/11/1994	40.5	
344	TKMN1047	Thư ký viên	Lê Thị Hồng Thảo	26/07/2003	48.5	
345	TKMN1048	Thư ký viên	Trần Ngọc Phương Thảo	22/12/1999	44	
346	TKMN1052	Thư ký viên	Phạm Lê Phương Thảo	20/07/1998	48.75	
347	TKMN1061	Thư ký viên	Cao Thị Phương Thi	14/07/2001	41	
348	TKMN1074	Thư ký viên	Nguyễn Trần Đan Thơ	29/12/2002	40	
349	TKMN1075	Thư ký viên	Nguyễn Tấn Thọ	29/07/2003	36	
350	TKMN1086	Thư ký viên	Dương Thị Thanh Thu	13/07/1995	43	
351	TKMN1096	Thư ký viên	Ngô Anh Thư	24/10/2002	48	
352	TKMN1107	Thư ký viên	Lê Ngọc Anh Thư	24/01/2003	47	
353	TKMN1112	Thư ký viên	Hồ Thị Tài Thư	02/03/2002	39.5	
354	TKMN1125	Thư ký viên	Phạm Anh Thư	08/10/1997	42	
355	TKMN1128	Thư ký viên	Trần Đặng Minh Thuận	31/07/2001	39	
356	TKMN1132	Thư ký viên	Trương Văn Thuận	06/12/2001	49	

STT	Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phúc khảo	Ghi chú
357	TKMN1135	Thư ký viên	Võ Hoài Thương	31/10/2001	44.5	
358	TKMN1142	Thư ký viên	Trần Thị Kim Thương	10/08/2000	42	
359	TKMN1170	Thư ký viên	Nguyễn Trần Thủy Tiên	17/04/2002	24	
360	TKMN1173	Thư ký viên	Nguyễn Trương Tiến	28/08/2003	45	
361	TKMN1174	Thư ký viên	Bùi Phạm Nhật Tiến	13/09/2000	45.75	
362	TKMN1175	Thư ký viên	Đào Duy Tiến	13/08/2001	45.5	
363	TKMN1189	Thư ký viên	Phan Minh Toàn	18/10/2001	47.5	
364	TKMN1197	Thư ký viên	Nguyễn Thủy Trâm	17/05/2002	46	
365	TKMN1200	Thư ký viên	Nguyễn Hữu Mai Trâm	17/01/2000	43.5	
366	TKMN1216	Thư ký viên	Bùi Ngọc Huyền Trân	15/02/2003	49.5	
367	TKMN1222	Thư ký viên	Đỗ Thị Mỹ Trân	25/02/2000	45	
368	TKMN1224	Thư ký viên	Nguyễn Khánh Trân	04/10/2003	42.5	
369	TKMN1233	Thư ký viên	Phú Thị Bích Trang	30/01/1999	44.5	
370	TKMN1234	Thư ký viên	Nguyễn Thị Thảo Trang	02/04/2002	44	
371	TKMN1244	Thư ký viên	Đỗ Trần Quỳnh Trang	22/10/2002	41.75	
372	TKMN1251	Thư ký viên	Huỳnh Thùy Trang	15/05/2003	50	
373	TKMN1266	Thư ký viên	Võ Nguyễn Anh Triều	04/08/2003	28	
374	TKMN1290	Thư ký viên	Lê Minh Trung	26/10/2003	42	
375	TKMN1295	Thư ký viên	Lê Ngọc Huỳnh Trường	28/08/1998	49	
376	TKMN1296	Thư ký viên	Đặng Nhật Trường	11/06/2001	42	
377	TKMN1300	Thư ký viên	Nguyễn Cẩm Tú	23/01/2002	43	
378	TKMN1301	Thư ký viên	Trần Bá Tú	25/06/1997	43	
379	TKMN1304	Thư ký viên	Võ Thị Cẩm Tú	07/01/2002	49	
380	TKMN1308	Thư ký viên	Nguyễn Đăng Anh Tuấn	30/09/2000	36	
381	TKMN1315	Thư ký viên	Nguyễn An Tường	20/09/2003	46	
382	TKMN1322	Thư ký viên	Lê Thị Tuyền	29/03/2002	49	
383	TKMN1328	Thư ký viên	Ông Nguyễn Thị Anh Tuyền	05/05/2003	43	
384	TKMN1331	Thư ký viên	Nguyễn Như Tuyết	14/03/2003	45.5	
385	TKMN1341	Thư ký viên	Huỳnh Linh Thảo Uyên	26/08/2001	43	
386	TKMN1342	Thư ký viên	Trần Nguyễn Tú Uyên	24/04/2001	39	

STT	Số báo danh	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phúc khảo	Ghi chú
387	TKMN1343	Thư ký viên	Đoàn Tú Uyên	02/04/2002	45	
388	TKMN1344	Thư ký viên	Phan Thục Uyên	18/02/2003	47	
389	TKMN1347	Thư ký viên	Trương Đặng Phương Uyên	05/05/2003	48	
390	TKMN1356	Thư ký viên	Đỗ Hải Vân	01/02/2003	49	
391	TKMN1357	Thư ký viên	Lê Thái Khánh Vân	11/07/2002	51	
392	TKMN1367	Thư ký viên	Nguyễn Thị Kiều Vân	22/12/1986	39	
393	TKMN1392	Thư ký viên	Đinh Công Vương	13/10/1998	38	
394	TKMN1395	Thư ký viên	Nguyễn Lê Vy	03/03/2002	44	
395	TKMN1403	Thư ký viên	Nguyễn Thế Vy	23/10/2003	48.5	
396	TKMN1405	Thư ký viên	Nguyễn Đỗ Khánh Vy	13/09/2003	50	
397	TKMN1411	Thư ký viên	Huỳnh Nguyễn Ngọc Vy	01/01/2003	46.5	
398	TKMN1413	Thư ký viên	Trần Thị Tường Vy	22/06/1999	46	
399	TKMN1433	Thư ký viên	Châu Thị Như Ý	02/08/2003	44.5	
400	TKMN1438	Thư ký viên	Đỗ Ngọc Như Ý	13/03/2002	41	
401	TKMN1453	Thư ký viên	Phạm Hoàng Ngọc Yến	23/09/2002	48	
402	TKMN1461	Thư ký viên	Trần Thị Yến	30/03/1995	44	

Handwritten signature

